

Bản án số: 105/2022/HS-ST
Ngày: 09-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên
2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: L), ngày sinh 20 tháng 6 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Không có; Nơi ở: Số A đường H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết), bà Nguyễn Thị Tuyết N; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Nhân thân: Ngày 09/9/2009, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2012, đối với phần liên đới bồi thường dân sự giữa Tổ Thanh H2, Trần Quốc H3, bà Đào Thị H4 (đại diện hợp pháp của bị cáo H) và bà Phạm Thị Đài T cùng chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Đức T1 số tiền 27.000.000 đồng, đến thời điểm hiện nay chưa nhận đơn thụ lý đơn yêu cầu thi hành án của đương sự. Trong vụ án này bị cáo H khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù coi như đương nhiên được xóa án tích theo điểm a khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 25/4/2014, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và nộp phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Bị cáo kháng cáo, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

xử phúc thẩm y án, án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2007. Đối với hình phạt bổ sung và tiền án phí phúc thẩm bị cáo chưa nộp, nên chưa được xóa án tích; Tạm giữ, tạm giam: 14/6/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Cao Đức Phương H5, ngày sinh 04 tháng 11 năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú: Số A đường T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Đức Pha H6 (đã chết), bà Lê Thị T2; Hoàn cảnh gia đình: Vợ Nguyễn Thị Minh T3 và 04 người con, lớn nhất năm sinh 2004, nhỏ nhất năm sinh 2016; Nhân thân: Ngày 20/9/2007, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2008. Đối với phần án phí hình sơ sơ thẩm 50.000 đồng, Thi hành án dân sự Quận A ủy thác cho Thi hành án dân sự Quận C, tuy nhiên Thi hành án dân sự Q trả lời: không thụ lý ủy quyền nêu trên; Ngày 12/5/2014, Công an P, Quận C ra quyết định giáo dục tại địa phương; Ngày 31/3/2015, Tòa án nhân dân Quận 3 ra quyết định bắt buộc chữa bệnh 24 tháng, đến ngày 31/3/2017 chấp hành xong; Ngày 13/6/2018, Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận C ra quyết định giáo dục tại Phường đến ngày 14/9/2018 chấp hành xong; Tháng 02/2019, Tòa án nhân dân Quận 3 ra quyết định bắt buộc chữa bệnh 24 tháng, đến tháng 02/2021 chấp hành xong; Tiền án - Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 14/6/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Huỳnh Thảo V, năm sinh 1984; Nơi đăng ký thường trú: Số E đường Q, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy A, năm sinh 1989; Địa chỉ: Số A đường H, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lê Thị T2, năm sinh 1965; Địa chỉ: Số A đường T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Chi nhánh Công ty Trách nhiệm Hữu hạn N1; Trụ sở: Số E đường S, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên đêm ngày 11 và rạng sáng ngày 12/6/2022, Cao Đức Phương H5 và Nguyễn Văn H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Huỳnh điều khiển xe máy, nhãn hiệu Fanlim II, biển số 59F1-222.04 và H điều khiển xe máy nhãn hiệu Angel, biển số 54U5-1631. Cả hai đến nhà số 62 đường Q, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thấy cổng không khóa chỉ khép, H dùng xà beng cạy 02 cánh cổng lên và dựng nằm ngang, sau đó H và H5 dùng

xe máy mỗi người chở một cánh cổng đến cửa hàng thu mua phế liệu tại địa chỉ số A đường H, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh để bán. Do cửa hàng chưa mở cửa nên H5 và H để 02 cánh cổng ở đó, tiếp tục quay lại nhà số F đường Q dùng xà beng cạy tiếp 02 cánh cổng còn lại và chở đến cửa hàng trước đó bán được 1.360.000 đồng.

Khoảng 7 giờ sáng ngày 12/6/2022, bà Huỳnh Thảo V là chủ nhà phát hiện cổng nhà bị kẻ gian lấy mất và đến Công an P, quận T trình báo vụ việc. Công an P, quận T tiếp nhận vụ việc đồng thời truy xét đối tượng phạm tội. Vào lúc 03 giờ sáng ngày 14/6/2022, trong quá trình tuần tra trên địa bàn Phường thì phát hiện một người có biểu hiện nghi vấn (bị cáo H) điều khiển xe máy nhãn hiệu Angle biển số 54U5-1631 nên tiến hành kiểm tra xe máy, trên xe máy có một túi xách màu xanh, bên trong có 01 bình ga mini và đầu khò, 01 cửa sắt, 04 cây tuốc vít, 02 kìm cộng lực, 01 cây xà beng bằng sắt, 01 cục gạch bê tông, 01 đầu đục bằng sắt và đưa về trụ sở làm việc. Đến 8 giờ cùng ngày bị cáo H5 cũng bị cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, bị cáo H và H5 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Về số tiền 1.360.000 đồng có được do bán số cổng sắt trên thì cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án:

- 04 cánh cổng sắt đã qua sử dụng, có hư hỏng.
- 01 xe máy nhãn hiệu Fanlim II biển số 59F1-222.04, số khung: NJ100200012055, số máy: LC152FMG1A00450755 thu giữ của bị cáo H5.
- 01 xe máy nhãn hiệu Engel biển số 54U5-1631, số máy 024260-VMVDABH, số khung 024260-GMC11HHAH thu giữ của bị cáo H.
- 01 túi xách màu xanh, bên trong có 01 bình ga mini và đầu khò, 01 cửa sắt, 04 cây tuốc vít các loại, 02 kìm cộng lực, 01 cây xà beng bằng sắt, 01 cục gạch bê tông màu xám, 01 đầu đục bằng sắt thu giữ của bị cáo H.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 thu giữ của bị cáo H5.

Cáo trạng số 101/CT-VKS-TB ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo H và H5 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt vụ án, phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo H và H5

từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố các bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo H và H5 về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo; Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo H và H5 thực hiện vào ngày 12/6/2022 tại nhà số 62 đường Q, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản trộm cắp là 04 cánh cổng đã qua sử dụng trị giá 4.700.000 đồng (theo bản kết luận định giá tài sản số 83/HĐĐGTS-TTHS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Tân Bình) của bà Huỳnh Thảo V. Hành vi của bị cáo H và H5 đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội, phục vụ yêu cầu chính trị ở địa phương. Đồng thời qua phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn chứng minh hành vi phạm tội và đề nghị truy tố, xử phạt các bị cáo đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét bị cáo H và H5 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị thấp, đã thu hồi trả cho bị hại. Tuy nhiên nhân thân của các bị cáo xấu: Bị cáo H có 01 tiền án chưa đủ điều kiện xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, thể hiện ý thức chấp hành pháp

luật kém, sử dụng ma túy. Bị cáo Huỳnh từng bị kết án và đã được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy, cần áp dụng một bản án phù hợp đối với các bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật. Qua đó cũng có tính chất răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong toàn xã hội.

[4] Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo H và H5 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 1.360.000 đồng là tiền của bà Nguyễn Thị Thúy A thanh toán cho các bị cáo nhưng tại phiên tòa, bà A không yêu cầu các bị cáo bồi thường và đồng ý cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe máy nhãn hiệu Engel biển số 54U5-1631, số máy 024260-VMVDABH, số khung 024260-GMC11HHAH là phương tiện gây án thu giữ của bị cáo H, bị cáo H khai xe mua của một người không rõ lai lịch. Qua xác minh nguồn gốc xe thì Chi nhánh Công ty Trách nhiệm Hữu hạn N1 là tổ chức đứng tên trên giấy đăng ký có địa chỉ tại số E đường S, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và tiến hành xác minh tại địa chỉ trên, không có Chi nhánh Công ty Trách nhiệm Hữu hạn N1 nên không làm việc được. Hội đồng xét xử xét thấy cho đến nay chưa làm rõ được tình trạng chuyển quyền sở hữu xe nên cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu trong một thời gian nhất định, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe máy nhãn hiệu Fanlim II biển số 59F1-222.04, số khung: NJ100200012055, số máy: LC152FMG1A00450755 là phương tiện gây án thu giữ của bị cáo của H5, bị cáo H5 khai xe là của mẹ tên Lê Thị T2. Qua xác minh nguồn gốc xe thì ông Cao Đức Pha H6 là người đứng tên trên giấy đăng ký xe (đã chết) để lại. Bà T2 trình bày, xe máy nêu trên thuộc quyền sở hữu của bà và hàng ngày thì H5 vẫn thường xuyên sử dụng xe để chở con đi học, còn việc H5 sử dụng để đi trộm cắp tài sản thì bà không biết. Như vậy, xe máy trên là của bà T2 và bà T2 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T trả lại theo quyết định xử lý vật chứng số 3319/QĐ-ĐTTH ngày 09/9/2022 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 04 cánh cửa sắt màu xám đã bị biến dạng, hư hỏng có giá trị 4.700.000 đồng theo bản kết luận định giá tài sản số 83/HĐĐGTS-TTHS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận T và bà V đã được Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an quận T trả lại theo quyết định xử lý vật chứng số 3320/QĐ-ĐTTH ngày 09/9/2022, đồng thời bà V không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 túi xách màu xanh, 01 bình ga mini và đầu khò, 01 cửa sắt, 04 cây tuốc vít, 02 kìm cộng lực, 01 cây xà beng bằng sắt, 01 cục gạch bê tông màu xám, 01 đầu đục bằng sắt thu giữ của bị cáo H. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo dùng những tài sản trên vào việc phạm tội và những tài sản trên không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 thu giữ của bị cáo H5. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, các bị cáo trình bày việc thực hiện hành vi trộm cắp thì các bị cáo bàn bạc với nhau trực tiếp, không trao đổi qua điện thoại. Do đó, Hội đồng xét xử xác định điện thoại nêu trên không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo H5.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Đức Phương H5;

Áp dụng khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Cao Đức Phương H5 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2022.

Xử phạt: Cao Đức Phương Huỳnh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2022.

[2] Xử lý vật chứng:

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu 01 (một) xe máy nhãn hiệu Engel, biển số 54U5-1631, số máy 024260-

VMVDABH, số khung 024260-GMC11HHAH trong thời hạn 01 (một) năm, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi xách màu xanh lá cây, 01 (một) cục gạch bê tông màu xám, 01 (một) đầu đục bằng sắt, 01 (một) bình ga mini và đầu khò, 01 (một) cửa sắt, 04 (bốn) tua vít các loại, 02 (hai) kiềm cộng lực, 02 (hai) kiềm sắt, 01 (một) cây xà beng bằng sắt.

- Trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu xanh đen cho bị cáo Cao Đức Phường H7.

(Tình trạng vật chứng theo như phiếu nhập kho vật chứng số 110/PNK ngày 22/9/2022 của Công an quận T).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tp Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Sở Tư pháp tp Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS Công an tp Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Tuấn Nhu